ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 2966 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: Khu dân cư và thiết chế văn hóa xã Thiện Hưng và thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/NĐ-CP ngày 16/ 6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư Pháp Quy định

việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 785/TTr-STNMT ngày 17/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: Khu dân cư và thiết chế văn hóa xã Thiện Hưng và thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất: Xác định giá khởi điểm tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Thông tin về khu đất cần định giá

a) Khu đất tọa lạc tại xã Thiện Hưng và thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp.

b) Tổng diện tích: 299.999,1 m². Trong đó:

- Diện tích đất đấu giá quyền sử dụng đất: 100.042,4 m^2 gồm:

+ Đất thương mại - dịch vụ: 10.209,6m^2.

+ Đất ở đô thị từ cụm A1 đến cụm A3: 15.499 m^2.

+ Đất ở nông thôn từ cụm A4 đến cụm A5: 11.704,3 m^2.

+ Đất ở nông thôn từ cụm B1 đến cụm B30: 62.629,5 m^2.

- Diện tích đất không đấu giá quyền sử dụng đất: 138.664,10 m^2, gồm:

+ Đất sân vận động: 21.944,7 m^2.

+ Đất giao thông: 34.270,8 m^2.

+ Đất hành lang BVĐB đường ĐT759B: 7.523,3 m^2.

+ Đất bãi xe công cộng: 7.247,1 m^2.

+ Đất nhà ở xã hội: 26.473,6 m^2.

+ Đất giáo dục: 9.819,1 m^2.

+ Đất trụ sở cơ quan: 13.211,3 m^2.

+ Đất công viên - cây xanh: 17.642,0 m^2.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật: 532,2 m^2.

- Diện tích đất UBND huyện Bù Đốp để lại không đưa vào phương án đấu giá: 27.913,1 m^2.

+ Đất ở nông thôn từ cụm B31 đến cụm B34 và cụm A6, A7: 15.787,1 m^2.

+ Đất hành lang BVĐB đường ĐT 759B: 11.918,5 m^2.

+ Đất giao thông: 207,5 m^2.

- Diện tích đất Nhà nước đầu tư xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp rộng 24m (đường Hoàng Văn Thụ nối dài, đường D1): 33.379,5 m^2.

c) Mục đích sử dụng đối với diện tích đất đấu giá: Đất ở, đất thương mại dịch vụ.

d) Thời điểm định giá: Tháng 11/2021.

3. Kết quả xác định giá đất

STT	Hạng mục	Diện tích (m^2)	Đơn giá (đồng/m^2)	Thành tiền (đồng)
I	**Đất ở: Xã Thiện Hưng**			
A	**Đường ĐT 759B đoạn từ Giáp ranh thị trấn Thanh Bình đến hết ranh trại hòm ba Đừng**			
1	Phạm vi 1	2.666,50	5.033.000	13.420.494.500
2	Phạm vi 2	1.922,50	2.516.500	4.837.971.250
3	Phạm vi 3	6.426,30	2.013.200	12.937.427.160
4	Phạm vi 4	47.102,50	1.509.900	71.120.064.750
	CỘNG	**58.117,80**		**102.315.957.660**
B	**Đường ĐT 759B đoạn từ hết ranh trại hòm ba Đừng đến ngã 3 xuống đường sau chợ Thiện Hưng**			
1	Phạm vi 1	5.584,80	5.033.000	28.108.298.400
2	Phạm vi 2	4.019,30	2.516.500	10.114.568.450
3	Phạm vi 3	5.361,50	2.013.200	10.793.771.800
4	Phạm vi 4	1.250,40	1.509.900	1.887.978.960
	CỘNG	**16.216,00**		**50.904.617.610**
	TỔNG I	**74.333,80**		**153.220.575.270**
II	**Thị trấn Thanh Bình**			
A	**Đất ở: Đường Hoàng Văn Thụ (D1) toàn tuyến**			
1	Phạm vi 1	9.332,50	4.794.000	44.740.005.000
2	Phạm vi 2	2.372,20	2.397.000	5.686.163.400
3	Phạm vi 3	2.640,60	1.917.600	5.063.614.560
4	Phạm vi 4	1.153,70	1.438.200	1.659.251.340
	CỘNG	**15.499,00**		**57.149.034.300**
B	**Đất thương mại, dịch vụ: Đường Hoàng Văn Thụ (D1), toàn tuyến**			
1	Phạm vi 1	2.394,50	3.081.857	7.379.506.929
2	Phạm vi 2	2.394,50	1.540.929	3.689.753.464

3	Phạm vi 3	4.786,70	1.232.743	5.900.770.234
4	Phạm vi 4	633,9	924.557	586.076.773
	CỘNG	**10.209,60**		**17.556.107.400**
	Tổng II	**25.708,60**		**74.705.141.700**
TỔNG CỘNG (I+II)		**100.042,40**		**227.925.716.970**
LÀM TRÒN				**227.925.717.000**
Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm mười bảy nghìn đồng				

Ghi chú: Đơn giá đất ở thời hạn sử dụng ổn định lâu dài; đất thương mại - dịch vụ, tính cho thời hạn sử dụng đất là 50 năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh